

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo kỳ triều Rằm tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm.
- Nội đồng TGLX: Do ảnh hưởng lượng mưa lớn nội đ=vungf nên mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 15/12 đến 19/12/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		14/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.83	0.07	-0.11	1.93	1.95	1.92	1.89	1.84
						Min	0.55	0.09	-0.82	0.59	0.53	0.48	0.43	0.40
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.84	0.11	0.20	1.92	1.94	1.91	1.88	1.83
						Min	0.31	0.17	-0.43	0.35	0.29	0.24	0.19	0.16
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.88	0.03	-0.21	1.96	1.98	1.97	1.95	1.92
						Min	1.12	-0.03	-0.66	1.08	1.04	0.99	0.96	0.93
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.96	0.08	0.14	2.04	2.06	2.03	2.00	1.95
						Min	0.52	0.11	-0.67	0.56	0.50	0.45	0.40	0.37
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.98	0.10	0.30	2.06	2.08	2.05	2.02	1.97
						Min	0.30	0.16	-0.13	0.34	0.28	0.23	0.18	0.15
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.92	0.15	0.21	1.95	1.97	1.94	1.91	1.86
						Min	0.37	0.16	-0.48	0.41	0.35	0.30	0.25	0.22
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.84	0.18	-0.44	0.90	0.92	0.89	0.86	0.83
						Min	0.54	0.19	-0.74	0.61	0.64	0.62	0.60	0.57
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.62	0.19	-0.01	0.65	0.67	0.64	0.61	0.58
						Min	0.51	0.19	-0.04	0.56	0.59	0.57	0.55	0.52
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.91	0.18	-0.18	0.95	0.97	0.94	0.91	0.88
						Min	0.59	0.21	-0.37	0.64	0.67	0.65	0.63	0.60
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.92	0.10	0.08	0.98	1.00	0.97	0.94	0.91
						Min	0.71	0.11	-0.08	0.78	0.81	0.79	0.77	0.74
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.59	0.18	-0.11	0.62	0.64	0.61	0.58	0.55
						Min	0.50	0.18	-0.14	0.52	0.55	0.53	0.51	0.48
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.08	0.13	0.14	1.14	1.16	1.13	1.10	1.07
						Min	0.85	0.14	-0.04	0.92	0.95	0.93	0.91	0.88
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.50	0.14	0.18	1.56	1.58	1.55	1.52	1.49
						Min	0.81	0.10	-0.25	0.88	0.91	0.89	0.87	0.84
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.07	0.11	-0.02	1.13	1.15	1.12	1.09	1.06
						Min	0.76	0.15	-0.19	0.83	0.86	0.84	0.82	0.79

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐ I từ 0.05-0.15m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 15/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan